

SỞ GD&ĐT TỈNH QUẢNG NAM
TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ
Số: 22/BC-THPTTP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hiệp Đức, ngày 22 tháng 9 năm 2023

V/v báo cáo tình hình thực hiện dự toán
NSNN năm 2022 và đánh giá tình hình
thực hiện dự toán NSNN năm 2023.

Kính gửi: Hội nghị Cán bộ, Công chức, Viên chức năm học 2023 - 2024.

- Căn cứ Quyết định số 842/QĐ-SGDĐT ngày 09/5/2022 của Sở GD&ĐT Quảng Nam V/v điều chỉnh dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2022;
- Căn cứ Quyết định số 973/QĐ-SGDĐT ngày 18/5/2023 của Sở GD&ĐT Quảng Nam V/v điều chỉnh dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2023;
- Căn cứ Công văn số 956/SGDĐT-VP ngày 05/5/2022 của SGDĐT Quảng Nam về hướng dẫn thực hiện Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 và Công văn số 360/SGDĐT-VP ngày 23/02/2023 của SGDĐT Quảng Nam về hướng dẫn thực hiện Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;
- Thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2022 và 2023 của đơn vị.

Nay, trường THPT Trần Phú báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 như sau:

I. Thực hiện nhiệm vụ năm 2022:

1. Về trường, lớp và học sinh 2021-2022:

Số lớp: 18; tổng số học sinh: 590 (K10: 6 lớp, K11: 6 lớp, K12: 6 lớp)

2. Về đội ngũ: (thời điểm tháng 01/2022)

Số lao động có mặt đầu năm là 42 người. Trong đó: Lãnh đạo: 03 người; Giáo viên chế: 32 người; Nhân viên 7 người.

+ Định mức 2,15 GV/lớp: $2,15 \text{ GV/lớp} \times 18 \text{ lớp} = 38,7$ giáo viên

+ Giáo viên có mặt: 32 giáo viên

+ Giáo viên thiếu so với định mức = $38,7 - 32 = 6,7$ giáo viên

Số CB, GV, NV cuối năm: Giảm 02 giáo viên và 01 nhân viên.

3. Về tổ chức bộ máy: Số phòng, ban trực thuộc hiện có: 07 tổ (Trong đó 06 tổ chuyên môn và 01 tổ VP)

4. Tình hình thực hiện thu, chi ngân sách năm 2022:

4.1 Phần thu: 6.013.648.000đ, trong đó:

a. Kinh phí giao chi thường xuyên: 5.136.663.000 đồng

b. Kinh phí giao chi không thường xuyên: 702.133.000 đồng

c. Thu sự nghiệp: 101.910.000 đồng Trong đó: + Thu học từ HS: 100.130.000đ
+ Cấp bù học phí: 1.780.000đ

d. Thu khác (dạy thêm): 72.942.000 đồng, trong đó:

- Học kỳ 1: 44.886.000đ

- Học kỳ 2: 28.056.000đ

4.2 Phần chi: 5.862.149.299 đồng, trong đó:

a. Kinh phí thường xuyên: 5.072.373.000 đồng

- Chi con người: 4.315.373.000 đồng Tỷ lệ 85,08%
- Chi hoạt động c/môn, MSSC, ...: 757.000.000 đồng Tỷ lệ 14,92%,

b. Kinh phí không thường xuyên: 659.237.900 đồng, Trong đó:

- + Chi phụ cấp thâm niên: 347.610.000 đồng
- + Cấp bù học phí theo NĐ 81: 1.780.000 đồng
- + KP HS khuyết tật theo QĐ 2223 (NQ27): 15.960.000 đồng
- + KP học bổng theo QĐ 2221 (NQ26): 33.000.000 đồng
- + KP CPHT theo Nghị định 81: 7.350.000 đồng
- + KP công tác phí: 41.763.000 đồng
- + KP kỳ thi TN THPT 2022: 35.000.000 đồng
- + KP Mua sắm tập trung (Bàn ghế GV, HS: 170.887.900 đồng
- + KP sửa chữa phòng học và phòng bộ môn: 5.587.000 đồng

c. Nguồn thu học phí và cấp bù học phí: 57.596.399 đồng

- Chi con người: không đồng Tỷ lệ 00%
- Chi hoạt động chuyên môn, MSSC, ...: 57.596.399 đồng Tỷ lệ 60%

d. Nguồn thu Dạy thêm (Năm học 2021-2022): 72.942.000 đồng

- Ban quản lý DTHT: 36.471.000 đồng
- Chi MSSC, CCDC, ...: 36.471.000 đồng

e. Kinh phí còn lại năm 2022(4.1 - 4.2): 151.498.701đ, trong đó:

- Đề nghị hủy bỏ: 42.895.100đ, trong đó:

- + Cấp bù học phí theo NĐ 86: 3.620.000
- + Chi phí học tập theo NĐ 81: 750.000
- + KP Sửa chữa, bảo dưỡng công trình: 38.413.000
- + Kinh phí mua sắm tập trung 112.100

- Ngân sách chuyển năm 2023: 64.290.000đ (Tiền lương NV và chi hoạt động)

- Học phí (chi CCTL) chuyển năm 2023: 44.313.601 đồng

II. Thực hiện ngân sách năm 2023:

1. Về trường, lớp và học sinh 2022-2023:

Số lớp: 19; tổng số học sinh: 620 (K10: 7 lớp, K11: 6 lớp, K12: 6 lớp)

2. Về đội ngũ: (thời điểm tháng 01/2023)

- Số lao động có mặt là 39 người. Trong đó: Lãnh đạo: 03 người; Giáo viên chế: 30 người; Nhân viên 6 người.

+ Định mức 2,15 GV/lớp: 2,15 GV/lớp x 18lớp = 40,85 giáo viên

+ Giáo viên có mặt: 30 giáo viên

+ Giáo viên thiếu so với định mức = 40,85 – 30 = 10,85 giáo viên

- Số CB, GV, Nv tại thời điểm báo cáo: Tăng 02 giáo viên so với đầu năm.

3. Về tổ chức bộ máy: Số phòng, ban trực thuộc hiện có: 07 tổ (Trong đó 06 tổ chuyên môn và 01 tổ VP)

4. Tình hình thực hiện dự toán thu, chi đến tháng 9 năm 2023:

a. Nguồn thu, chi từ học phí:

- Dự toán giao trong năm: 561.600.000đ, trong đó:
 - + Thu từ học sinh: 306.500.000đ
 - + Cấp bù học phí: 5.500.000đ
 - + Ngân sách hỗ trợ: 249.600.000đ
- Kết quả thu tại thời điểm báo cáo năm 2023: 350.613.601 đ, trong đó:
 - + 40% chi lương năm 2022 mang sang: 44.313.601đ
 - + Thu từ học sinh: 57.500.000đ
 - + Cấp bù học phí: 800.000đ
 - + Ngân sách hỗ trợ: 248.000.000đ
- Dự kiến thu số còn lại năm 2023: 268.487.000đ, trong đó:
 - + Thu từ học sinh: 263.787.000đ
 - + Cấp bù học phí: 4.700.000đ
- Số đã chi đến thời điểm báo cáo: 265.847.559đ, trong đó:
 - + Chi lương tăng tháng 7,8,9: 215.997.559đ
 - + Chi phụ cấp thâm niên nhà giáo: 35.800.000đ
 - + Chi hoạt động, MSSC: 14.050.000đ
- Số dư tại thời điểm báo cáo: 84.766.042 đồng
- Dự kiến đến cuối năm thực hiện cân đối đảm bảo chi so với dự toán giao.

b. Nguồn thu, chi Dạy thêm (Năm học 2022-2023): 98.590.000 đồng

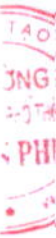
(Học kỳ 1: 59.380.000 đồng và học kỳ 2: 39.210.000 đồng)

- Chi Ban quản lý DTHT: 49.295.000 đồng
- Chi MSSC, CCDC,...: 49.295.000 đồng

c. Nguồn thu, chi từ NSNN:

* Dự toán NSNN giao đến thời điểm báo cáo: 6.498.970.000đ, trong đó:

- Dự toán thường xuyên: 5.164.290.000đ
- Dự toán không thường xuyên: 1.334.680.000đ
- * Kết quả thực hiện dự toán đến thời điểm báo cáo: 5.257.849.238đ
- Chi thường xuyên: 3.955.684.238đ, trong đó:
 - + Chi con người: 3.208.103.361đ
 - . Chi lương cho con người có mặt: 3.150.143.36đ
 - . Chi giáo viên hợp đồng: 57.960.000đ
 - + Chi hoạt động, MSSC nhỏ CSVC: 747.580.877đ
- Chi không thường xuyên: 1.302.165.000đ, trong đó:
 - + Chi phụ cấp thâm niên: 216.000.000
 - + Cấp bù học phí: 800.000
 - + Chi phí học tập theo NĐ81: 6.300.000
 - + Khuyết tật theo QĐ 2221 (NQ27): 9.240.000
 - + Kinh phí hỗ trợ học phí: 248.000.000
 - + Thi TN THPT 2023: 35.800.000
 - + Sửa chữa, bảo dưỡng: 782.825.000



*** Dự kiến chi quý 4 năm 2023: 2.578.977.762đ**

- Chi thường xuyên: 2.026.155.762đ (Chi con người: 1.889.356.639 đồng và chi hoạt động, MSSC: 136.799.123 đồng)

+ Kinh phí còn lại quý 4/2023:	1.208.605.762đ
+ Kinh phí thiếu đề nghị bổ sung năm 2023:	817.550.000đ, gồm có:
. Kinh phí GV thiếu so với định mức	434.150.000
. Kinh phí giáo viên chuyển đến-đi	195.056.000
. Kinh phí tăng lương năm 2023	188.344.000

- Chi không thường xuyên: 552.822.000đ (Chi PCTN: 186.719.000đ; cấp bù học phí, chế độ học sinh, Kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng...: 366.103.000đ)

+ Kinh phí còn lại quý 4/2023:	32.515.000đ
+ Kinh phí thiếu đề nghị bổ sung năm 2023:	520.307.000đ, gồm có:
. Kinh phí phụ cấp thâm niên	186.719.000
. Kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng	333.588.000

5. Thực hiện chi tiêu tài chính:

- Công văn số 956/SGDDT-VP ngày 05 tháng 5 năm 2022 của SGDDT Quảng Nam về hướng dẫn thực hiện dự toán thu, chi NSNN năm 2022 và Công văn số 360/SGDDT-VP ngày 23 tháng 02 năm 2023 của SGDDT Quảng Nam về hướng dẫn thực hiện dự toán thu, chi NSNN năm 2023.

- Chi lương thực tế có mặt, lương đối với giáo viên hợp đồng và các chế độ chính sách khác: Đảm bảo, kịp thời, đầy đủ.

- Kinh phí hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng học sinh giỏi, hoạt động ngoại khóa, mua sắm sửa chữa, ... : Thực hiện đảm bảo theo kế hoạch được duyệt từ đầu năm học.

- Các chế độ chính sách đối với học sinh: Dự toán phân bổ đảm bảo chi các chế độ chính sách cho học sinh kịp thời, đầy đủ.

Tồn tại:

- Chưa thanh toán tiền tăng tiết đối với giáo viên do thiếu so với định mức (nguyên nhân do SGD mới tạm giao đối với kinh phí giáo viên thiếu theo định mức)

6. Kiến nghị: Không

Trên là báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của đơn vị.

Kính trình Hội nghị.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.



Nguyễn Gia Đông